

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNMT-TT&BVTV
V/v thay thế Biểu dự kiến chỉ tiêu kế hoạch
trồng mới chè, cây ăn quả năm 2025 kèm
theo Công văn số 2407/SNNMT-
TT&BVTV ngày 11/7/2025 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn.

Ngày 11/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 2407/SNNMT-TT&BVTV về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp; điều tra dự tính dự báo phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng; trong đó có dự kiến giao chỉ tiêu kế hoạch trồng mới chè, cây ăn quả năm 2025.

Tuy nhiên sau khi kiểm tra đối chiếu với nội dung nhiệm vụ các huyện đã bàn giao cho Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn; UBND các xã, phường và chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1930/QĐ- UBND, ngày 11/7/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Sở Nông nghiệp và Môi trường thay thế Biểu dự kiến giao chỉ tiêu kế hoạch trồng mới chè, cây ăn quả năm 2025 cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Căn cứ nội dung Công văn, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã, phường, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Đồng

**BIỂU GIAO THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRỒNG MỚI CHÈ, CÂY ĂN QUẢ
NĂM 2025**

*(Kèm theo Công văn số /SNNMT-TT&BVTV ngày /7/2025 của Sở
Nông nghiệp và Môi trường)*

Đơn vị tính: Ha

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Trồng mới chè			Trồng mới cây ăn quả		
		Tổng diện tích	Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật NNNT thực hiện	UBND cấp xã thực hiện	Tổng diện tích	Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật NNNT thực hiện	UBND cấp xã thực hiện
I	Tổng toàn tỉnh	395	285	110	160	116	44
II	Chia theo xã, phường						
1	Xã Mùòng Kim	39	39		10		10
2	Xã Khoen On	10	10				
3	Xã Than Uyên	7	7				
4	Xã Mùòng Than	10	10				
5	Xã Pắc Ta				25	25	
6	Xã Nậm Sỏ	50		50			
7	Xã Tân Uyên				25	25	
8	Xã Mùòng Khoa						
9	Xã Bản Bo	9	9				
10	Xã Bình Lư						
11	Xã Tả Lềng						
12	Xã Khun Há	78	78				
13	Phường Tân Phong	6	6				
14	Phường Đoàn Kết	60		60			
15	Xã Sin Suối Hồ	16	16		20	20	
16	Xã Phong Thổ				25	25	
17	Xã Đào San						

18	Xã Sì Lờ Lầu						
19	Xã Khổng Lào	10	10		5	5	
20	Xã Tủa Sín Chải						
21	Xã Sìn Hồ						
22	Xã Hồng Thu	60	60				
23	Xã Nậm Tăm	40	40		40	16	24
24	Xã Pu Sam Cáp				10		10
25	Xã Nậm Cuối						
26	Xã Nậm Mạ						
27	Xã Lê Lợi						
28	Xã Nậm Hàng						
29	Xã Mường Mô						
30	Xã Hua Bum						
31	Xã Pa Tần						
32	Xã Bum Nưa						
33	Xã Bum Tờ						
34	Xã Mường Tè						
35	Xã Thu Lũm						
36	Xã Pa Ủ						
37	Xã Tà Tổng						
38	Xã Mù Cả						